

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 64/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 59/2017/NĐ-CP và Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng Thủy văn; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT;

Căn cứ Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 169/TTr-SNNMT ngày 16 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định về việc phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về: bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan chuyên môn trực thuộc.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc.
3. Tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nội dung phân cấp

Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố về: Bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung được phân cấp theo quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện các nội dung được phân cấp tại Điều 3 Quyết định này.

b) Chủ động giải quyết công việc tại địa phương theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, với Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan trong quá trình giải quyết công việc khi phát sinh các vấn đề mang tính liên xã, liên vùng và chủ động thực hiện các trách nhiệm của đơn vị chủ trì hoặc phối hợp theo quy định; báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trong trường hợp vượt thẩm quyền.

c) Định kỳ 6 (sáu) tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện và các vấn đề đột xuất, phát sinh đề xin ý kiến chỉ đạo (nếu có).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn chuyên môn; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này.

b) Thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất về kết quả phân cấp theo quy định. Trường hợp phát sinh vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để kịp thời xử lý, tháo gỡ hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo kinh phí thực hiện các nội dung được phân cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác sắp xếp nhân sự; phân công chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan chuyên môn cấp xã để đảm bảo việc thực hiện các nội dung được phân cấp hiệu quả, khả thi.

Điều 5. Quy định về thủ tục hành chính

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết các thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp tại Điều 3 Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xây dựng danh mục các thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trình cấp có thẩm quyền công bố theo quy định để thực hiện các nội dung phân cấp tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Trường hợp các văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trước đây có nội dung khác với Quyết định này thì thực hiện theo Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lưu

Phụ lục
DANH MỤC, NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CHO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

STT	Tên nhiệm vụ quản lý nhà nước	Chủ thể được phân cấp	Ghi chú
I	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG		
1	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm trên địa bàn xã, phường quản lý.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
2	Phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề của Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	
3	Yêu cầu bồi thường thiệt hại và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trong trường hợp chỉ có 01 đơn vị hành chính cấp xã chịu tác động của nguồn gây ô nhiễm, suy thoái môi trường; tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái trên địa bàn xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chịu tác động của nguồn gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. - Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nguồn gây ô nhiễm, suy thoái phải có trách nhiệm phối hợp xử lý, giải quyết. - Ủy ban nhân dân cấp xã, phường chủ động tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại trên địa bàn quản lý; gửi đơn vị chủ trì để thống nhất phương án bồi thường thiệt hại và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

STT	Tên nhiệm vụ quản lý nhà nước	Chủ thể được phân cấp	Ghi chú
4	Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trong trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
5	Thực hiện yêu cầu, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
II	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC		
6	Tổ chức điều tra để lập Danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
7	Tổ chức kiểm tra, đánh giá khả năng xâm nhập của loài ngoại lai từ bên ngoài để có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát trên địa bàn cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
8	Điều tra, xác định khu vực phân bố, lập kế hoạch cô lập và diệt trừ loài thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại tại địa phương.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
9	Công khai Danh mục loài ngoại lai xâm hại, thông tin về khu vực phân bố, mức độ xâm hại của loài ngoại lai xâm hại theo quy định tại địa phương.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
10	Bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật trên địa bàn quản lý.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
11	Kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen.	Ủy ban nhân dân cấp xã	

12	Tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành dữ liệu về đa dạng sinh học.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
13	Tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
III	LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN		
14	Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quan trắc khí tượng thủy văn và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.	Ủy ban nhân dân cấp xã	
IV	LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU		
15	Tổ chức theo dõi, giám sát các cơ sở thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành trên địa bàn quản lý.	Ủy ban nhân dân cấp xã	

* Các đơn vị tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các nội dung đã được phân cấp tại Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố./.